TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-8-2022
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga

Ông Vũ Văn Khang

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đình Hưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 61/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thúy H; nơi cư trú: Xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Bùi Mạnh C; nơi cư trú: Đường N, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/6/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thúy H trình bày:

Chị và anh Bùi Mạnh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam, đăng ký kết hôn ngày 22/9/2003 tại Ủy ban nhân dân phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Cuộc sống vợ chồng chị hạnh phúc thời gian đầu, sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm lối sống, tình cảm. Khoảng đến năm 2018 anh C thường xuyên đánh đập chị, mâu thuẫn trở nên căng thẳng trầm trọng nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Chị và anh C đã sống ly thân được 5 năm, không ai quan tâm đến ai. Gia đình và bạn bè hai bên khuyên giải động viên nhưng không có kết quả. Nay chị H thấy cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn đã quá căng thẳng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị được ly hôn anh Bùi Mạnh C để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh C có hai con chung là Bùi Thảo Như, sinh ngày 12/9/2011 và Bùi trung Kiên, sinh ngày 14/10/2004. Chị đề nghị được nuôi cháu Bùi Thảo N, anh C nuôi cháu Bùi Trung K. Việc cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thoả thuận.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh C, anh C không tham gia các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng có ghi bản tự khai ngày 30/6/2022 tại Toà án. Anh C xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hai bên đã sống ly thân được 5 năm, anh đồng ý ly hôn với chị Hoà. Về con chung: Anh chị có hai con chung là Bùi Thảo Như, sinh ngày 12/9/2011 và Bùi trung Kiên, sinh ngày 14/10/2004. Anh đề nghị nuôi cháu Bùi Trung Kiên, chị Hoà nuôi cháu Bùi Thảo Như. Việc cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thoả thuận. Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Kết quả xác minh tại địa phương nơi chị Hoà, anh C sinh sống cho thấy: Mẫu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, hai bên đã sống ly thân mỗi người một nơi được 05 năm, không còn qua lại với nhau.

Tại Biên bản lấy lời khai của em gái anh Bùi Mạnh C xác nhận: Anh C chị Hoà mâu thuẫn đã trầm trọng, hai bên đã sống ly thân nhiều năm không còn quan hệ gì về kinh tế và tình cảm, đề nghị Toà án cho chị H được ly hôn anh C để ổn định cuộc sống.

Tại phiên tòa:

Chị H vắng mặt tại phiên toà đã có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh C vắng mặt không có lý do đều đã được Hội đồng xét xử công bố lời khai có trong hồ sơ thể hiện giữ nguyên quan điểm như nội dung nêu trên.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu: Quá trình thụ lý vụ án, xây dựng lập hồ sơ và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn anh Bùi Mạnh C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh C vắng mặt không có lý do. Về nội dung vụ án: Xét mâu thuẫn của chị H và anh C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn với anh C; về con chung: Giao cháu Bùi Trung K cho anh C nuôi, giao cháu cháu Bùi Thảo N

cho chị Hoà nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thoả thuận. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết. Chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

- Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Bùi Mạnh C có nơi cư trú trên địa bàn quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh C vắng mặt tại phiên toà, tuy nhiên anh C đã có lời khai trông hồ sơ vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh C.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Phạm Thúy H và anh Bùi Mạnh C lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/9/2003 tại Ủy ban nhân dân phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng chị Hoà và anh C hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, từ năm 2018 anh C thường xuyên có hành vi đánh, chửi chị H. Mặc dù hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng anh chị không cải thiện được. Hai bên đã sống ly thân được 5 năm không còn quan hệ gì về kinh tế và tình cảm.

[5] Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần giải quyết cho chị Hoà được ly hôn với anh C.

+ Về con chung:

[6] Chị Hoà và anh C có hai con chung là Bùi Thảo N, sinh ngày 12/9/2011 và Bùi Trung K, sinh ngày 14/10/2004. Lời khai của chị H trong hồ sơ thống nhất với lời khai của anh C về việc chị Hoà nhận nuôi cháu T, anh C nhận nuôi cháu K, anh chị tự thoả thuận về việc cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy căn cứ Điều 81, 82, 83

Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H về việc nuôi con: Giao con Bùi Thảo N cho chị H nuôi, giao con Bùi Trung K cho anh C nuôi đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thoả thuận.

+ Về tài sản chung:

[7] Chị Hoà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí:

[8] Chị Hoà phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thúy H được ly hôn anh Bùi Mạnh C.

2. Về con chung: Giao con Bùi Thảo N, sinh ngày 12/9/2011 cho chị Phạm Thúy H nuôi, giao con Bùi Trung K, sinh ngày 14/10/2004 cho anh Bùi Mạnh C nuôi đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thoả thuận.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thúy H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thúy H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Phạm Thúy H đã nộp tại Chi cục Thi hành án quận Ngô Quyền, thành phố Hải phòng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006681 ngày 21/6/2022. Chị Phạm Thúy H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Phạm Thúy H, bị đơn anh Bùi Mạnh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, Hải Phòng (ĐKKH ngày 22/9/2003);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hậu